

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 01 NĂM 2022
BẬC CAO ĐẲNG

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
1	3001170414	Bùi Minh Đạt	Nam	20-05-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0116	0242122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
2	3001170249	Lê Quang Huy	Nam	10-09-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0117	0243122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
3	3001170486	Phan Hữu Tùng	Nam	12-01-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0118	0244122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
4	3001170289	Đỗ Đình Mỹ	Nam	26-11-1996	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0119	0245122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
5	3001170255	Phạm Thanh Trức	Nam	25-07-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0120	0246122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
6	3001170527	Trịnh Tâm Hiếu	Nam	11-11-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0121	0247122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
7	3001170406	Nguyễn Hoàng Tân	Nam	06-06-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0122	0248122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
8	3001170559	Trần Duy Đức	Nam	24-04-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0123	0249122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
9	3007170645	Nguyễn Công Anh	Nam	15-09-1995	Trung bình	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0124	0250122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
10	3006180385	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	24-04-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0751	C0182122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
11	3006180277	Nguyễn Trung Chánh	Nam	05-01-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0752	C0183122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
12	3005180675	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	09-11-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0753	C0184122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
13	3004180281	Nguyễn Gia Huy	Nam	25-12-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0754	C0185122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
14	3006180552	Phạm Hoài Linh	Nam	05-11-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0755	C0186122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
15	3006180391	Bùi Anh Minh	Nam	16-05-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0756	C0187122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
16	3006180353	Nguyễn Hồng Quân	Nam	16-11-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0757	C0188122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
17	3006180130	Lê Châu Thành	Nam	08-06-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0758	C0189122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
18	3001180473	Lê Thị Thanh Cao	Nữ	28-07-1998	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0759	C0190122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
19	3001180653	Trần Ngọc Guitar	Nam	27-09-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0760	C0191122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
20	3001180744	Cáp Kỳ	Nam	12-12-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0761	C0192122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
21	3001180670	Bùi Diễm Ngọc My	Nữ	07-02-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0827	C0193122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
22	3001180381	Trần Xuân Gia Phúc	Nam	25-06-1998	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0763	C0194122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
23	3001180397	Lê Hà Khánh Vy	Nữ	12-11-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0764	C0195122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
24	3001180255	Trần Võ Tấn Đạt	Nam	21-11-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0765	C0196122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
25	3001180003	Nguyễn Minh Đức	Nam	09-02-1998	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0766	C0197122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
26	3001180738	Phạm Đức Hưng	Nam	20-12-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0767	C0198122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
27	3001180836	Lê Minh Khánh	Nam	22-06-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0768	C0199122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
28	3001180097	Trần Quỳnh Luận	Nam	26-03-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0769	C0200122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
29	3001180833	Lê Thị Thúy My	Nữ	29-04-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0770	C0201122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
30	3001180015	Lê Ngọc Thu	Nữ	03-10-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0771	C0202122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
31	3001180749	Nguyễn Ngọc Duy Tuấn	Nam	26-12-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0772	C0203122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
32	3001180148	Bùi Ngọc Hồ Ánh	Nữ	01-11-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0773	C0204122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
33	3001180605	Phạm Thị Mỹ Chi	Nữ	16-01-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0774	C0205122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
34	3001180359	Lý Thiên Hương	Nữ	22-04-1999	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0775	C0206122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
35	3001180193	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	Nữ	25-09-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0776	C0207122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
36	3001180319	Nguyễn Tấn Tài	Nam	29-01-1998	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0777	C0208122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
37	3001180219	Quách Vĩ Thành	Nam	30-11-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0778	C0209122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
38	3001180562	Phạm Quốc Diễm Trinh	Nữ	18-10-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0779	C0210122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
64	3008180847	Phạm Tuyết Trinh	Nữ	13-06-1998	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kê toán	Chính quy	CA0805	C0236122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
65	3007180367	Trương Minh Nhựt	Nam	01-06-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0806	C0237122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
66	3010180616	Nguyễn Hoàng Phước	Nam	28-10-1995	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0807	C0238122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
67	3010180641	Nguyễn Đức Trung	Nam	26-11-1994	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0808	C0239122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
58	3001180771	Trần Thanh Hải	Nam	29-09-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0799	C0230122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
59	3001180701	Trương Khắc Suốt	Nam	01-01-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0800	C0231122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
39	3006180062	Phan Nguyễn Minh Hoàng	Nam	22-11-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0780	C0211122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
40	3001180226	Mai Thành Long	Nam	06-10-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0781	C0212122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
41	3001180378	Trần Duy Tân	Nam	06-10-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0782	C0213122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
42	3001180012	Nguyễn Văn Trọng	Nam	20-03-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0783	C0214122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
43	3001180029	Trần Quốc Tuấn	Nam	07-11-1993	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0784	C0215122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
44	3001180299	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	18-10-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0785	C0216122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
45	3001180303	Đào Duy Hưng	Nam	20-01-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0786	C0217122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
46	3001180169	Võ Hoàng Khải	Nam	06-03-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0787	C0218122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
47	3001180674	Đặng Hoàng Minh	Nam	08-04-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0788	C0219122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
48	3001180392	Mai Ngọc Ninh	Nam	10-02-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0789	C0220122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
49	3001180167	Phan Minh Tây	Nam	01-04-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0790	C0221122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
50	3001180787	Nguyễn Đức Thiện	Nam	25-08-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0791	C0222122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
51	3001180516	Lương Tấn Chiến	Nam	19-09-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0792	C0223122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
52	3001180584	Nguyễn Thành Đạt	Nam	14-01-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0793	C0224122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
53	3001180622	Lê Trần Đăng Long	Nam	06-05-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0794	C0225122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
54	3001180250	Nguyễn Trung Nguyên	Nam	14-03-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0795	C0226122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
55	3001180106	Võ Minh Quân	Nam	13-09-1997	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0796	C0227122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
56	3001180588	Lê Tấn Tài	Nam	07-03-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0797	C0228122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
57	3001180105	Nguyễn Hữu Tiếng	Nam	17-01-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0798	C0229122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
68	3007180110	Bùi Văn Minh Triết	Nam	10-02-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0809	C0240122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
69	3007180308	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	10-04-2000	Trung bình	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0810	C0241122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
60	3002180288	Trần Hữu Hoàng Long	Nam	24-08-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0801	C0232122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
61	3002180185	Hồ Nguyễn Ngọc Thảo	Nam	03-01-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0802	C0233122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
62	3002180390	Nguyễn Thành Trà	Nam	25-04-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0803	C0234122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
63	3002180662	Huỳnh Quốc Bảo	Nam	21-12-1997	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0804	C0235122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
70	3006190556	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	08-10-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0570	C0001122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
71	3006190309	Đỗ Văn Đức	Nam	01-03-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0571	C0002122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
72	3006190655	Nguyễn Văn Dũng	Nam	20-03-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0572	C0003122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
73	3006190617	Bùi Đình Khánh Duy	Nam	30-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0573	C0004122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
74	3006190388	Nguyễn Ngọc Sang	Nam	22-10-1993	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0574	C0005122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
75	3006190271	Kim Văn Toàn	Nam	19-08-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0575	C0006122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
76	3006190259	Nguyễn Huỳnh Tú	Nam	15-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA0576	C0007122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
183	3011190274	Phạm Hoàng Phương Anh	Nữ	28-10-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0683	C0114122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
184	3011190331	Nguyễn Gia Bảo	Nam	04-05-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0684	C0115122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
185	3011190268	Vũ Đình Hiệp	Nam	18-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0685	C0116122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
186	3011190374	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	17-11-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0686	C0117122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
187	3011190315	Nguyễn Gia Nghiêm	Nam	27-02-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0687	C0118122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
188	3011190635	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	17-11-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0688	C0119122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
189	3011190283	Phan Tấn Tài	Nam	29-08-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0689	C0120122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
190	3011190026	Đình Xuân Thắng	Nam	12-04-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0822	C0121122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
191	3011190121	Phạm Thụy Huyền Trân	Nữ	05-11-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0823	C0122122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
192	3011190265	Trần Chí Trung	Nam	08-10-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0824	C0123122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
193	3001190335	Nguyễn Minh Tuyên	Nam	01-11-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0825	C0124122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
194	3011190209	Nguyễn Thị Triệu Vy	Nữ	02-01-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0826	C0125122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
195	3011190366	Ninh Nguyễn Khánh Vy	Nữ	17-05-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0695	C0126122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
196	3011190235	Hồ Duy Anh	Nam	20-01-1997	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0696	C0127122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
197	3011190499	Nguyễn Lê Huỳnh Đức	Nam	22-03-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0697	C0128122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
198	3011190472	Trần Văn Đức	Nam	04-01-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0698	C0129122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
199	3011190340	Hoàng Phương Hà	Nữ	05-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0699	C0130122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
200	3011190446	Huỳnh Gia Hân	Nữ	20-03-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0700	C0131122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
201	3011190432	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	09-06-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0701	C0132122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
202	3011190336	Đào Quân Phong	Nam	05-10-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0702	C0133122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
203	3011190423	Trịnh Cẩm Quang	Nam	18-10-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0703	C0134122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
204	3011190384	Đàm Thiện Thành	Nam	08-03-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0704	C0135122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
205	3011190083	Cao Thị Thu Trang	Nữ	21-05-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA0705	C0136122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
213	3008190705	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	04-04-2000	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kế toán	Chính quy	CA0713	C0144122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
214	3008190054	Bùi Văn Kiệt	Nam	21-06-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kế toán	Chính quy	CA0714	C0145122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
215	3008190216	Lê Thị Hồng Nhung	Nữ	24-08-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kế toán	Chính quy	CA0715	C0146122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
216	3008190653	Nguyễn Bích Thùy	Nữ	09-02-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kế toán	Chính quy	CA0716	C0147122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
217	3008190733	Nguyễn Thị Bích	Nữ	23-09-2001	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kế toán	Chính quy	CA0717	C0148122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
218	3008190625	Phương Ngọc Anh Thư	Nữ	21-03-2001	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kế toán	Chính quy	CA0718	C0149122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
219	3008190516	Phạm Thị Cẩm Uyên	Nữ	26-07-1998	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Kế toán	Chính quy	CA0719	C0150122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
220	3010190491	Nguyễn Thanh Châu	Nam	05-04-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0720	C0151122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
221	3010190049	Huỳnh Trung Hiếu	Nam	30-04-1995	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0721	C0152122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
222	3010190652	Ngô Nhật Huy	Nam	20-04-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0722	C0153122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
223	3010190520	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	18-01-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0723	C0154122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
224	3010190219	Nguyễn Phạm Yên Nhi	Nữ	17-12-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0724	C0155122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
225	3001190481	Trần Sỹ Phú	Nam	26-09-1992	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0725	C0156122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
226	3010190607	Huỳnh Ngọc	Nữ	17-01-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0726	C0157122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
227	3010190401	Nguyễn Thành Tiên	Nam	25-10-1997	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Logistics	Chính quy	CA0727	C0158122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
77	3001190239	Nguyễn Gia Bảo	Nam	12-06-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0577	C0008122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
78	3001190528	Trịnh Quốc Bảo	Danh	Nam	16-05-2001	Xuất sắc	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0578	C0009122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
79	3001190459	Trần Hồ	Hiệp	Nam	03-04-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0579	C0010122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
80	3001190559	Lê Quốc	Hưng	Nam	06-02-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0580	C0011122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
81	3001190608	Nguyễn Tấn	Toàn	Nam	15-10-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0581	C0012122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
82	3001190177	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	08-04-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0582	C0013122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
83	3001190273	Đỗ Đức	Cường	Nam	26-10-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0583	C0014122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
84	3001190236	Dương Văn	Đạt	Nam	06-10-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0584	C0015122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
85	3001190233	Danh Doan	Hồ	Nam	11-09-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0585	C0016122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
86	3001190055	Hồ Xuân	Hồng	Nữ	10-08-1994	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0586	C0017122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
87	3001190051	Dương Quốc	Huy	Nam	04-09-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0587	C0018122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
88	3001190206	Phạm Đức	Huy	Nam	21-07-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0588	C0019122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
89	3001190198	Võ Quang	Huy	Nam	08-06-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0589	C0020122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
90	3001190116	Vũ Đức	Huy	Nam	27-11-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0590	C0021122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
91	3001190100	Cao Văn	Khánh	Nam	02-05-2000	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0591	C0022122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
92	3001190150	Nguyễn Hiệp	Lợi	Nam	04-11-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0592	C0023122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
93	3001190144	Phạm Thành	Luân	Nam	20-06-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0593	C0024122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
94	3001190129	Nguyễn	Minh	Nam	17-08-1995	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0594	C0025122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
95	3001190200	Nguyễn Phan Trúc	Ngân	Nữ	27-11-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0595	C0026122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
96	3001190139	Trần Hồng Vĩnh	Phát	Nam	27-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0596	C0027122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
97	3001190238	Phạm Hoàng	Sang	Nam	19-03-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0597	C0028122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
98	3001190084	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	20-12-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0598	C0029122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
99	3001190208	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	31-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0599	C0030122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
100	3001190250	Thái Hoàng	Tiến	Nam	18-12-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0600	C0031122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
101	3001190180	Bùi Nghiêm	Trang	Nam	16-05-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0601	C0032122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
102	3001190247	Phạm Chánh	Trọng	Nam	03-12-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0602	C0033122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
103	3001190418	Nguyễn Nữ Hoàng	Anh	Nữ	05-08-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0603	C0034122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
104	3001190419	Võ Đức	Công	Nam	29-08-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0604	C0035122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
105	3001190319	Trần Đình	Đa	Nam	30-06-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0605	C0036122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
106	3001190076	Trương Khánh	Hòa	Nam	10-01-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0606	C0037122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
107	3001190314	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	01-10-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0607	C0038122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
108	3001190308	Nguyễn Thành Huy	Nam	25-11-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0608	C0039122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
109	3001190417	Bùi Trung Kiên	Nam	22-04-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0609	C0040122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
110	3001190318	Trần Thị Thúy Lan	Nữ	10-12-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0610	C0041122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
111	3001190329	Đỗ Thị Thu Minh	Nữ	24-10-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0611	C0042122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
112	3001190324	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Nữ	02-05-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0612	C0043122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
113	3001190426	Hoàng Phương Nam	Nam	17-11-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0613	C0044122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
114	3001190138	Võ Hoài Nam	Nam	18-01-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0614	C0045122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
115	3001190370	Đỗ Ngọc Kim Phúc	Nam	18-04-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0615	C0046122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
116	3001190186	Sa Ny Ráth	Nam	16-08-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0616	C0047122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
117	3001190565	Nguyễn Ngọc Nhã Thy	Nữ	08-01-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0617	C0048122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
118	3001190306	Nguyễn Minh Tiến	Nam	28-03-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0618	C0049122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
119	3001190425	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	27-04-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0619	C0050122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
120	3001190189	Đỗ Ngọc Kim Trang	Nữ	27-10-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0620	C0051122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
121	3001190471	Nguyễn Văn Thành Đạt	Nam	10-03-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0621	C0052122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
122	3001190465	Huỳnh Xuân Diễm	Nam	04-02-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0622	C0053122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
123	3001190447	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	13-10-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0623	C0054122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
124	3001190429	Nguyễn Hiếu Hiền	Nam	03-05-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0624	C0055122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
125	3001190506	Nguyễn An Khánh	Nam	19-01-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0625	C0056122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
126	3001190386	Trần Hữu Lợi	Nam	24-03-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0626	C0057122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
127	3001190179	Nguyễn Hoàng Long	Nam	06-03-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0627	C0058122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
128	3001190482	Trần Văn Nam	Nam	07-07-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0628	C0059122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
129	3001190427	Lê Tấn Quy	Nam	06-07-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0629	C0060122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
130	3001190364	Lê Hoài Mỹ Tâm	Nữ	05-01-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0630	C0061122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
131	3001190483	Huỳnh Minh Tân	Nam	11-03-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0631	C0062122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
132	3001190213	Nguyễn Hoàng Tú	Nam	13-11-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0632	C0063122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
133	3001190469	Lâm Xuân Vinh	Nam	23-04-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0633	C0064122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
134	3001190372	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	09-08-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0634	C0065122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
135	3001190277	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	Nam	30-04-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0635	C0066122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
136	3001190453	Trần Văn Chức	Nam	12-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0636	C0067122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
137	3001190567	Nguyễn Lê Duy Cường	Nam	01-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0637	C0068122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
138	3001190546	Phạm Quang Duy	Nam	08-08-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0638	C0069122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
139	3001190526	Lâm Minh Hiếu	Nam	17-12-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0639	C0070122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
140	3001190527	Lê Trọng Hưng	Nam	03-02-1998	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0640	C0071122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
141	3001190533	Lê Trang Hoàng Huy	Nam	05-11-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0641	C0072122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
142	3001190571	Vô Đức Khiêm	Nam	25-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0642	C0073122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
143	3001190557	Đình Văn Luận	Nam	09-04-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0643	C0074122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
144	3001190529	Nguyễn Thị Nghĩa	Nữ	20-08-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0644	C0075122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
145	3001190550	Nguyễn Thế Sang	Nam	31-05-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0645	C0076122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
146	3001190551	Lương Công Thịnh	Nam	14-05-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0646	C0077122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
147	3001190513	Hồ Sĩ Tuấn	Nam	25-02-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0647	C0078122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
148	3001190522	Huỳnh Nhật Tuấn	Nam	07-01-1998	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0648	C0079122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
149	3001190568	Phạm Quốc Việt	Nam	29-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0649	C0080122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
150	3001190538	Nguyễn Tuấn Vinh	Nam	22-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0650	C0081122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
151	3001190036	Lê Tấn Danh	Nam	11-05-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0651	C0082122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
152	3001190588	Nguyễn Thành Đạt	Nam	11-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0652	C0083122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
153	3001190691	Lê Hoài Hận	Nam	08-09-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0653	C0084122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
154	3001190669	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	29-04-2000	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0654	C0085122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
155	3001190593	Nguyễn Trọng Linh	Nam	25-04-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0655	C0086122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
156	3001190612	Nguyễn Văn Bình Minh	Nam	23-11-2001	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0656	C0087122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
157	3001190690	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	24-06-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0657	C0088122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
158	3001190297	Vô Phi Phàm	Nam	04-02-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0658	C0089122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
159	3001190692	Trang Hoài Phong	Nam	14-09-1995	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0659	C0090122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
160	3001190699	Vô Đình Quang	Nam	05-05-1994	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0660	C0091122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
161	3001190597	Nguyễn Huy Toàn	Nam	09-02-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0661	C0092122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
162	3001190300	Phan Thị Bảo Trân	Nữ	02-11-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0662	C0093122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
163	3001190598	Ngô Minh Trí	Nam	27-07-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0663	C0094122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
164	3001190119	Ngô Võ Cúc Hiếu	Nam	26-08-1997	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0664	C0095122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
165	3001190489	Lê Gia Huy	Nam	09-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0665	C0096122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
166	3001190346	Phan Hữu Nhân	Nam	15-07-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0666	C0097122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
167	3001190280	Trần Đình Sơn	Nam	13-10-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0667	C0098122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
168	3001190110	Huỳnh Duy Phúc	Nam	30-09-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0668	C0099122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
169	3001190323	Lương Tấn Tài	Nam	18-12-2000	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0669	C0100122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
170	3001190301	Triệu Nhiệt Thanh	Nam	23-01-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0670	C0101122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
171	3001190326	Nguyễn Quang Thành	Nam	16-04-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0671	C0102122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
172	3001190173	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	24-04-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0672	C0103122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
173	3001190611	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	02-12-1996	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0673	C0104122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
174	3001190717	Tôn Duy Bảo	Nam	28-10-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0674	C0105122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
175	3001190731	Đỗ Thành Long	Nam	08-01-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0675	C0106122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
176	3001190628	Hoàng Đình Long	Nam	24-09-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0676	C0107122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
177	3001190385	Nguyễn Trương Phi	Nam	03-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0677	C0108122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
178	3001190507	Phạm Văn Phương	Nam	25-05-1999	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0678	C0109122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
179	3001190255	Nguyễn Thiết Thạch	Nam	16-07-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0679	C0110122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
180	3001190531	Trần Thanh Thủy	Nữ	01-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0680	C0111122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
181	3001190095	Huỳnh Anh Tuấn	Nam	09-01-2000	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0681	C0112122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
182	3001190732	Phạm Văn Vĩ	Nam	28-02-1997	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0682	C0113122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
228	3007190157	Nguyễn Huỳnh Phạm Vân Anh	Nữ	04-01-2001	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0728	C0159122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
229	3007190113	Lê Thanh Nhựt Hằng	Nữ	01-09-1999	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0729	C0160122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
230	3007190494	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	18-07-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0730	C0161122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
231	3007190466	Nguyễn Yên Nhi	Nữ	07-12-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0731	C0162122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
232	3007190573	Phạm Thanh Quý	Nam	05-02-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0732	C0163122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
233	3007190532	Phan Thị Thắm	Nữ	11-02-2001	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0733	C0164122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
234	3007190088	Trương Trung Tín	Nam	16-06-1995	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0734	C0165122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
235	3007190710	Trần Văn Tuấn	Nam	01-06-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0735	C0166122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
236	3007190064	Lê Quang Vinh	Nữ	09-06-1998	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0736	C0167122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
237	3007190043	Tô Xuân Vũ	Nam	11-01-1997	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0737	C0168122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
238	3007190475	Nguyễn Ngọc Minh An	Nữ	24-09-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0738	C0169122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
239	3007190030	Trần Linh Chi	Nữ	18-12-1998	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0739	C0170122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
240	3007190684	Phan Thị Thanh Hằng	Nữ	31-10-1999	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0740	C0171122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
241	3007190199	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	12-04-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0741	C0172122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
242	3007190648	Vũ Thị Ngọc Hương	Nữ	01-01-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0742	C0173122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
243	3007190442	Phạm Tú Mỹ	Nữ	16-08-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0743	C0174122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
244	3007190392	Lương Thành Nhân	Nam	14-02-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0744	C0175122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
245	3007190541	Dương Ngọc Như Quỳnh	Nữ	30-11-2001	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0745	C0176122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
246	3007190639	Võ Phúc Tấn	Nam	03-05-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0746	C0177122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
247	3007190660	Mã Ngọc Thanh	Nữ	16-08-1998	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0747	C0178122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
248	3007190136	Phạm Ngọc Anh Thư	Nữ	16-09-2001	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0748	C0179122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
249	3007190572	Nguyễn Huỳnh Trúc Tiên	Nữ	16-10-2001	Giỏi	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0749	C0180122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
250	3007190640	Đỗ Thị Thảo Uyên	Nữ	18-08-2000	Khá	DANH HIỆU CỬ NHÂN THỰC HÀNH	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA0750	C0181122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
206	3002190288	Bùi Trương Tú Anh	Nam	10-11-1993	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0706	C0137122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
207	3002190217	Nguyễn Bùi Phước Nguyên	Nam	01-01-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0707	C0138122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
208	3002190503	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	28-06-2001	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0708	C0139122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
209	3002190405	Nguyễn Trường Phúc	Nam	13-03-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0709	C0140122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
210	3002190126	Trần Minh Thành	Nam	21-01-1992	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0710	C0141122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
211	3002190585	Bùi Xuân Trí	Nam	14-08-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0711	C0142122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
212	3002190310	Lê Quang Vũ	Nam	16-02-2001	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Truyền thông và Mạng máy tính	Chính quy	CA0712	C0143122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
251	601200008	Nguyễn Minh Hiệp	Nam	24-02-1996	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0811	C0251122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
252	601200014	Nguyễn Văn Hùng	Nam	31-07-2000	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0812	C0252122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
253	601200020	Đặng Hoài Trung	Nam	11-10-1996	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0813	C0253122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
254	601200011	Lê Hồ Thanh Minh	Nam	08-05-1997	Trung bình	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0814	C0254122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
255	601200019	Châu Phương Ngọc	Nam	15-06-2002	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0815	C0255122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
256	601200004	Nguyễn Hoàng Thiện	Nam	03-05-1989	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0816	C0256122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
257	601200006	Nguyễn Quốc Tinh	Nam	08-02-1996	Giỏi	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0817	C0257122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
258	601200016	Nguyễn Thị Phương Trâm	Nữ	24-04-2002	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0818	C0258122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
259	601200015	Võ Thành Trung	Nam	25-07-2002	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0819	C0259122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022
260	601200001	Lê Văn Tuyên	Nam	12-05-1995	Khá	DANH HIỆU KỸ SƯ THỰC HÀNH	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA0820	C0260122	05/QĐ-CĐCNTT	21/01/2022